TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH MIỆN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đọc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19/4/2019
"V/v tranh chấp HN và GĐ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông An Văn Khoái
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Đào Đình Phúc.**
2. Bà **Nguyễn Thị Hoài.**

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án, Toà án nhân dân huyện Thanh Miện xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về việc: Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/4/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Hồng Ng** - sinh năm 1998.
HKTT: HC, xã HQ, huyện TM, tỉnh Hải Dương.
Nơi ở hiện nay: Thôn KTT, xã LS, huyện TM, tỉnh Hải Dương.
2. Bị đơn: Anh **Đặng Văn V** - sinh năm 1988.
HKTT: Thôn HC, xã HQ, huyện T M, tỉnh Hải Dương.
Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

3. Người làm chứng:
- Ông Nguyễn Văn Th - sinh năm 1975.
HKTT: Thôn KT, xã LS, huyện TM, tỉnh Hải Dương.
- Bà Phạm Thị L - sinh năm 1967.
HKTT: Thôn HC, xã HQ, huyện TM, tỉnh Hải Dương.
Ông Thuấn, bà Lanh có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình khai tại Toà án và tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Hồng Ng trình bày:

Chị và anh V được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HQ ngày 25/7/2016. Trước khi tiến hành đăng ký kết hôn chị và anh V đã được 02 bên gia đình cho phép và tổ chức lễ cưới sau khi chị sinh con chung là cháu Đặng Bảo A, sinh ngày 30/9/2015 thì mới tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã HQ.

Sau khi kết hôn chị và anh V chung sống cùng bố mẹ đẻ anh V tại thôn HC, xã HQ, huyện TM, tỉnh Hải Dương, chị đi làm công nhân còn anh Vđi lái xe, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính nết vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên cãi cọ, không thống nhất được cuộc sống chung, cách nuôi dạy con chung, đã có lần anh chị đánh nhau. Cuối năm 2016, anh V đi lao động tại Đài Loan, chị ở nhà một mình nuôi con và mâu thuẫn với bố mẹ anh V và bị bố mẹ anh V đánh, đuổi khỏi nhà nhiều lần, do không chịu đựng được nên tháng 9 năm 2018 chị đã bế con về nhà bố mẹ đẻ tại xã LS sinh sống và cho cháu Đặng Bảo A học tập tại Trường mầm non xã LS. Cuối tháng 9 năm 2018, anh V về nước đã cầm đến nhà chị một lá đơn ly hôn và yêu cầu chị ký nhưng chị không ký. Sau đó anh V và bố mẹ anh V đã ra nhà bố mẹ chị đón chị về chung sống nhưng vợ chồng chỉ chung sống với nhau được khoảng gần 2 tháng thì lại phát sinh mâu thuẫn, chị và anh V cãi nhau và anh V lại đánh chị, chị tiếp tục bế con về nhà bố mẹ đẻ ở nhưng anh V không cho bế con đi, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ vài ngày sau đó quay lại nhà anh V lấy quần áo và đón con đi, sau khi đưa cháu Đặng Bảo A về LS với bố mẹ đẻ, chị N lại cho cháu Đặng Bảo A tiếp tục học tập tại trường mầm non LS, được một thời gian thì anh V đã tự ý đến trường học của cháu A đón cháu A về và cho ăn học tại trường mầm non xã HQ cho đến nay. Từ khi anh V đón cháu A về chị đã nhiều lần vào đón cháu A nhưng anh V và gia đình không cho đón. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 12 năm 2018 đến nay không ai còn quan tâm đến ai. Nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị và anh V có 01 con chung là Đặng Bảo A, sinh ngày 30/9/2015 đang được anh V nuôi dưỡng. Ly hôn chị xin nhận nuôi cháu Bảo A và tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện tại chị đang đi làm công nhân tại công ty Vietstar mức lương trung bình hàng tháng từ 07 đến 8 triệu đồng, bố mẹ chị đã xây dựng nhà khang trang 02 tầng ở nhà chỉ có bố mẹ chị và một người em trai đang học lớp 9, bố chị ở nhà không làm gì có điều kiện để

đưa đón con cho chị. Vì vậy chị cam kết có đủ điều kiện để nuôi cháu Đặng Bảo A đến khi trưởng thành.

Về quan hệ tài sản chung: Chị xác định chị và anh V đã tự thỏa thuận giải quyết nên không đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện giải quyết.

***Trong bản tự khai, quá trình khai tại Toà án và tại phiên toà bị đơn anh Đặng Văn V trình bày*:**

Về điều kiện, thời gian kết hôn như chị N trình bày là đúng. Trước khi kết hôn anh và chị Ngát đã được 02 bên gia đình tổ chức lễ cưới và về chung sống cùng nhau đến khi anh chị có con chung là cháu Đặng Bảo A, sinh ngày 30/9/2015 thì mới tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã HQ ngày 25/7/2016.

Trong quá trình chung sống anh thừa nhận giữa anh và chị N đã có những mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính nết, không thống nhất được cách đối nhân xử thế...nhiều lần vợ chồng đã cãi cọ nhau, có lần anh đã tát chị ngát do chị cãi lại anh, chửi rủa, miệt thị, khinh bỉ gia đình và hỗn láo với bố mẹ anh. Cuối năm 2016 anh đi lao động tại Đài Loan, anh được biết ở nhà chị N hỗn láo với bố mẹ anh, không biết trông con nên có bị bố mẹ anh tát cho một cái. Trong quá trình anh lao động tại Đài Loan anh và chị N có liên lạc nói chuyện với nhau qua điện thoại nhưng nhiều lần cãi nhau, chửi nhau qua điện thoại. Tháng 9 năm 2018, khi anh đang làm thủ tục về nước hẳn do hết hạn hợp đồng thì anh được biết ở nhà do mâu thuẫn với bố mẹ anh nên chị N đã bế con về nhà bố mẹ đẻ tại xã LS sinh sống, bố mẹ đẻ anh có ra đón và thăm con anh và xin phép cho đưa con anh về nhà chơi bố mẹ chị N đồng ý đã đưa cháu Bảo A về nhà chơi nhưng chị N đã vào chửi bới và dọa giết cả nhà anh sau đó bố mẹ anh đã đưa cháu Bảo A cho chị Ngát về nuôi dưỡng, chị N đã cho cháu Bảo A đi mẫu giáo tại trường mầm non xã LS. Cuối tháng 9 năm 2018, anh V về nước đã cố gắng hòa giải khuyên nhủ chị N nhiều lần để về chung sống nhưng chị N không đồng ý nên anh đã viết đơn ly hôn và yêu cầu chị N ký. Gia đình chị N đã yêu cầu gia đình anh phải đến nói chuyện xin lỗi, anh đã cùng bố mẹ và bác ruột ra nói chuyện và đưa chị N và cháu Bảo A về chung sống nhưng chỉ được khoảng 02 tháng thì vợ chồng lại mâu thuẫn và đánh nhau. Chị N đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại LS sinh sống sau vài ngày quay lại lấy quần áo và đưa cháu Bảo A đi theo đồng thời cho ăn học tại trường mầm non xã LS, anh ra thăm cháu A tại trường thấy ông nội chị N đã già yếu không đảm bảo đưa đón cháu Bảo A nên anh đã nói chuyện với ông chị N là cho cháu A về nhà chơi và giữ lại cho cháu ăn học tại trường mầm non xã HQ từ đó cho đến nay. Anh xác định anh và chị Ng đã ly thân nhau từ tháng 12 năm năm 2018 đến nay không ai còn quan tâm đến ai và không ai còn mong muốn vợ chồng về đoàn tụ vì vậy chị Ng xin ly hôn anh đồng ý ly hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Về con chung: Anh xác định cháu Đặng Bảo A sinh ngày 30/9/2015 (trước khi đăng ký kết hôn) là con chung của anh và chị N, hiện tại anh đang nuôi dưỡng,

chăm sóc ổn định. Ly hôn anh xin nhận nuôi cháu Đặng Bảo A và tự nguyện không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện tại anh đang đi làm công nhân tại công ty UMC mức lương trung bình từ 7 đến 8 triệu đồng/tháng, bố mẹ anh ở nhà không đi làm gì nên có đủ thời gian và tạo điều kiện hỗ trợ cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Bảo A. Anh cam kết sẽ nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đặng Bảo A đến khi trưởng thành.

Về tài sản chung: Anh và chị N đã thỏa thuận và giải quyết xong nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Những người làm chứng là ông Nguyễn Văn Th (là bố đẻ chị N) và bà Phạm Thị L (là mẹ đẻ anh V) đều xác định trong quá trình chung sống anh V và chị N đã nhiều lần mâu thuẫn và đánh nhau, hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không được, bản thân bà L cũng thừa nhận có lần mâu thuẫn với chị N thì chồng bà đã đánh chị N, chị N và anh V đã ly thân nhau từ tháng 12 năm 2018 đến nay, hiện tại chị N xin ly hôn cả ông Th và bà L đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn để ổn định cuộc sống của mỗi người.

Về con chung: Ông Th và bà L đều xác định anh V và chị N có 01 con chung là Đặng Bảo A, sinh ngày 30/9/2015 hiện đang ở với anh V. Nếu ly hôn ông Th đề nghị giao con cho chị N nuôi dưỡng, bà L đề nghị giao con cho anh V nuôi dưỡng, cả hai ông bà đều cam kết sẽ hỗ trợ anh V, chị N nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

Bà Đặng Thị Nga - Hội trưởng Hội liên hiệp phụ nữ xã HQ xác định Hội phụ nữ xã cũng nắm bắt được trong quá trình chung sống anh V và chị N đã nhiều lần mâu thuẫn đánh nhau, bản thân chị Ngát còn mâu thuẫn với bố mẹ anh V và có lần bị bố mẹ anh V đánh. Hiện tại anh V và chị N đã ly thân nên Hội liên hiệp phụ nữ xã HQ cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh V và chị N ly hôn để ổn định cuộc sống của mỗi người.

Về con chung vợ chồng chị Ngát có 01 con chung là cháu Đặng Bảo A, sinh ngày 30/9/2015, hiện đang ở với anh V. Tuy nhiên do cháu còn nhỏ, đang trong giai đoạn hoàn thành nhân cách cần sự yêu thương, chăm sóc của mẹ nhiều hơn, thực tế cháu được mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc ổn định từ nhỏ, anh V chỉ mới đi nước ngoài về vài tháng. Nên Hội liên hiệp phụ nữ xã HQ đề nghị Tòa án giao cháu Đặng Bảo A cho chị N nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi cháu Đặng Bảo A và chị N.

Bà Triệu Thị Thắm - Giáo viên chủ nhiệm lớp 3B trường mầm non HQ cung cấp: Bà là giáo viên chủ nhiệm của cháu Đặng Bảo A, sinh ngày 30/9/2015 (là con của anh Đặng Văn V và chị Nguyễn Hồng N). Thời gian đầu khi cho cháu đi lớp chủ yếu do ông bà Nội và mẹ cháu là người trực tiếp đưa đó cháu Bảo A, khi anh V về nước thì cả anh V và chị N đưa đón cháu Bảo A, thời gian gần đây bà nội cháu

Bảo A có đến lớp và yêu cầu giáo viên không được cho ai đón cháu Bảo An kể cả là chị N trừ bố cháu và ông nội, khi bố mẹ cháu mâu thuẫn thì cháu đi học không thường xuyên cứ 02 đến 3 ngày lại nghỉ, ngắt quãng và không đều. Bà Thắm xác định nhận thấy cháu A sống tình cảm với mẹ nhiều hơn, hiện tại do cháu A còn nhỏ và cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn nên trường hợp bố mẹ cháu A ly hôn bà Thắm đề nghị Tòa án xem xét giao cháu A cho chị N nuôi dưỡng, chăm sóc vì người mẹ bao giờ cũng có tình cảm hơn bố, người mẹ chăm sóc và nuôi dưỡng tốt hơn bố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện xác định việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thu thập chứng cứ, của HĐXX, Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng các quy định củahBLTTDS.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX:

Căn cứ các Điều: 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 BLTTDS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV QH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Hồng N và anh Đặng Văn V.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Đặng Bảo A, sinh ngày 30/9/2015 cho đến khi đủ 18 tuổi. Công nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh Đặng Văn V cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng N và anh Đặng Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HQ ngày 25/7/2016 là hôn nhân hợp pháp.

Chị Nguyễn Hồng N và anh Đặng Văn V đều thừa nhận: Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi cọ nhau, nhiều lần đánh nhau, bản thân hai anh chị đã cố gắng duy trì hạnh phúc, hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không được và thực tế chị N và anh V đã ly thân nhau từ tháng 12 năm 2018 đến nay không ai còn quan tâm đến ai và không ai mong muốn vợ chồng về đoàn tụ. Chị Ng xin ly hôn anh V đồng ý ly hôn. Do vậy, Hội đồng xét

xử công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung:

Chị Nguyễn Hồng N và anh Đặng Văn V xác định vợ chồng có 01 con chung là Đặng Bảo A, sinh ngày 30/9/2015 được sinh ra trước khi anh chị kết hôn, hiện đang ở với anh V. Ly hôn cả hai anh chị đều xin nhận nuôi cháu Đặng Bảo A. Về điều kiện và khả năng nuôi con của hai anh chị đều tương đương nhau. Tuy nhiên hiện tại cháu Đặng Bảo A còn nhỏ (mới được 43 tháng tuổi), đang trong giai đoạn hình thành nhân cách nên cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Đại diện Hội Liên hiệp phụ nữ xã HQ, giáo viên chủ nhiệm và đại diện trường mầm non xã HQ đều có quan điểm đề nghị giao cháu Đặng Bảo A cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi để đảm bảo quyền lợi cho phụ nữ và trẻ em. Thực tế cho thấy, chị N có thời gian trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Đặng Bảo A nhiều hơn từ thời điểm cháu sinh ra cho đến tháng 12 năm 2018, còn anh V đi nước ngoài mới về nước đã đón cháu Đặng Bảo A tại trường mầm non xã LS mà không có sự đồng ý của chị N và gia đình, đã nhiều lần chị N đến đón cháu Bảo A nhưng anh V và gia đình không cho đón, mẹ anh V còn đề nghị với trường mầm non xã HQ không cho chị N đón con đã xâm phạm đến quyền được gặp gỡ, chăm sóc con chung của chị N. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao cháu Đặng Bảo A cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho cháu Đặng Bảo A. Chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên cần chấp nhận. Anh Đặng Văn V được quyền đi lại thăm nom con chung không ai cản trở.

[3] Về án phí: Chị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 BLTTDS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV QH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều: 51; 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147 BLTTDS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV QH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

1 - Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Hồng Ng và anh Đặng Văn V.

2- Về con chung: Giao cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đặng Bảo A, sinh ngày 30/9/2015 cho đến khi đủ 18 tuổi. Công nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Đặng Văn V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng.

Anh Đặng Văn V được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

5- Về án phí:

- Chị N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000đ chị N đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số AB/2014/0004335 ngày 26/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện.

6- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Miện;
- THA dân sự huyện Thanh Miện;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã HQ.
- L- u hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

An Văn Khoái